

Bản án số: 32/2023/HS-ST

Ngày 31/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Toàn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thêu, ông Đặng Võ Luyện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Thư ký TAND tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2023 đối với

Bị cáo: Vũ Đăng P, sinh năm 1982 tại Thái Bình;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đăng B và bà Đồng Thị C; Có vợ là chị Nguyễn Thị H và 4 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/11/2022, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T2.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Sỹ T3, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn C1, xã T, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

2. Anh Phạm Quốc H2, sinh năm 1983

Địa chỉ: Tổ dân phố số 5, thị trấn D, huyện T1, Thái Bình.

3. Anh Nguyễn Trọng S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn B1, xã T4, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

(Người làm chứng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đăng P là Trưởng Văn phòng của Công ty cổ phần dịch vụ T5. Trụ sở Văn phòng tại thôn X, xã T4, huyện T1. Văn phòng có một số người nhà ở

xa nên ở lại Văn phòng, gồm Vũ Xuân H1 sinh năm 1984 ở thôn K, xã T5, huyện B2, tỉnh Hải Dương; Nguyễn Đức T6 sinh năm 1993 ở thôn T7, xã T8, Phạm Văn T9 sinh năm 1993 ở thôn N, xã Toàn T3 đều thuộc huyện K1, tỉnh Hưng Yên.

Khoảng 0 giờ ngày 17/02/2021 có 2 thanh niên lạ đến Văn phòng chửi, đe dọa. H1 gọi điện cho người quen là Phạm Quốc H2, sinh năm 1983, trú tại tổ dân phố số 5, thị trấn D, huyện T1, kể lại sự việc. Sau đó H2 đi đến Văn phòng, trên đường đi H2 gặp bạn là Nguyễn Trọng S, sinh năm 1987, trú tại thôn B1, xã T4, huyện T1 nên rủ S đi cùng. Tại Văn phòng, H1 kể lại sự việc cho T6 và T9 nghe. T6 đoán người đến chửi gây sự là Lê Xuân T10, sinh năm 1990 ở thôn C1, xã T, huyện T1 nên T6 đã điện thoại cho T10, khi T10 nghe điện thì H1 cầm điện thoại của T6 hẹn gặp T10 tại cổng Trường tiểu học xã T để giải quyết mâu thuẫn. Khi H2 và S đến nơi, H1 kể lại sự việc. H2 nói để H2 đi hòa giải với T10 vì H2 quen T10. H1 đồng ý. S chờ H2 đi gặp T10.

Trong lúc nghe điện thoại của T6 gọi đến, T10 đang ở cùng với Trần Văn K2, sinh năm 1986 trú cùng thôn, nên T10 nói với K2: Đội nhà K2 quất (tức Phạm Minh K2 là chú của P) nó hẹn lên gặp tại Trường tiểu học T. K2 nghĩ có thể xảy ra xô xát nên mang theo 1 khẩu súng tự chế dài 64cm, bắn đạn ghém cỡ 12 và điều khiển xe chở T10. T10 cầm một tuýp sắt hàn dao bầu. Cả hai đi đến nhà Nguyễn Cao T15 sinh năm 1984 trú cùng thôn. T10 kể lại sự việc cho T15 nghe, T15 đi theo K2 và T10. T10 lấy ở nhà T15 một khẩu súng côn quay tự chế bắn đạn diêm. T15 cầm theo một tuýp sắt, cả 3 người đi ra cổng Trường tiểu học xã T thì gặp Đồng Như T14 sinh năm 1988 ở cùng thôn đang đi xe ô tô. T10 kể lại sự việc hẹn gặp H1 cho T14 nghe và rủ T14 đi cùng, T14 đồng ý, để ô tô ở sân vận động và lấy 1 con dao quắm trên ô tô, tất cả đi bộ đến khu vực cổng T15 chờ nhóm của H1.

Về phía nhóm của H1: Thấy H2, S đi chưa quay lại nên T9 gọi điện báo P về chở T9 đi. P điều khiển xe ô tô bán tải đến Văn phòng và được H1 kể lại sự việc nêu trên. T6 cầm 1 tuýp sắt lên xe ô tô của P ngồi ở ghế phụ, T9 cầm 1 kiếm ngồi ghế phía sau T6, H1 cầm súng dạng súng hoa cải ngồi cạnh T9, P lái xe chở mọi người đi. Trên xe P hỏi đi đâu, T9 nói đi xuống T nói chuyện, P hỏi nói chuyện với ai, T9 nói, nói chuyện với T10 Bukati. P hỏi lý do mang vũ khí đi làm gì, thì H1 nói nếu không nói chuyện được, đề phòng đánh nhau.

Tại cổng Trường tiểu học xã T, S và H2 đứng nói chuyện can ngăn T10. Đến khoảng 1 giờ 30 phút, P điều khiển xe oto đến khu vực cổng Trường. H1, T6 xuống xe, P, T9 ngồi trên xe. H1 và T10 cãi, chửi và định lao vào nhau thì được H2 và S can ngăn. H1 đi về phía xe của P thì K2, T15, T14 cầm hung khí đuổi theo, H1 chạy lên xe ô tô đóng cửa lại thì K2, T15, T14 dùng tuýp sắt, súng bắn, đập, chém vào cánh cửa xe làm rách thùng cánh cửa, vỡ ô kính cửa phía sau bên phải xe. Sau đó nhóm của T10 chạy về phía xã T thì H1, T9 xuống xe, cùng T6 cầm hung khí đuổi theo. P vẫn ngồi trong xe. Lúc này

Nguyễn Sỹ T3, sinh năm 1988, trú tại thôn C1, xã T, huyện T1 đi xe máy đến nơi thấy vậy thì dừng lại. T3 nhìn thấy 1 tuýp sắt hàn dao bầu liền nhặt rồi ngồi lên xe, cùng lúc này T3 nhìn thấy H1 cầm súng nên hô "nó có súng đấy". H1 vừa chạy đuổi theo nhóm T10 vừa bắn một phát, súng nổ, T3 bị trúng đạn nên T3 đi về nhà. Quá trình đuổi đánh nhau hai bên còn dùng gạch ném nhau, T10 dùng khẩu súng mang theo quay lại bắn về phía nhóm của H1 4 - 5 phát gây tiếng nổ. H1 bảo T6 chạy ra xe ô tô lấy đạn, T6 về xe oto của P lấy 1 viên đạn hoa cải đưa cho H1 nhưng viên đạn không có ruột nên không bắn được. Sau khi T15, T10, T14, K2 bỏ chạy thì H1 tiếp tục chửi, rồi cùng với T9, T6 lên xe ô tô của P. P điều khiển xe chở H1, T9, T6 về Văn phòng.

Hậu quả: Nguyễn Sỹ T3 bị thương tích tại vùng cằm, vùng bàn tay phải do đạn bắn làm rách da và tổ chức dưới da, gãy xương đốt 2 ngón bàn tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9 %, xe ô tô của P bị hư hỏng, thiệt hại 11.500.000 đồng;

Hành vi gây rối trật tự công cộng của H1, T9, T6, T10, K2 T15, T14 và hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của K2, T15, T14 đã được Tòa án nhân dân huyện T1 xét xử tại bản án số 91/HSST ngày 23/9/20221, hành vi của H1 gây thương tích cho anh T3 đã được đình chỉ giải quyết do anh T3 rút yêu cầu khởi tố.

* Cáo trạng số 16/CT-VKSTB ngày 11/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình truy tố Vũ Đăng P về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Vũ Đăng P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

- Phát biểu luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đăng P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 50, 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Vũ Đăng P từ 2 năm 6 tháng đến 2 năm 9 tháng tù.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

- Bị cáo không tranh luận.

- Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức rõ hành vi sai phạm và đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng:

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với:

- Lời khai của các đối tượng đi cùng Vũ Đăng P gồm: Vũ Xuân H1, Phạm Văn T9, Nguyễn Đức T6.

- Lời khai của nhóm Lê Xuân T10, Đồng Như T14, Nguyễn Cao T15, Trần Văn K2.

- Lời khai của những người có mặt tại hiện trường gồm các anh Nguyễn Sỹ T3, Phạm Quốc H2, Nguyễn Trọng S.

- Lời khai của những người làm chứng khác: Anh Đồng Anh T12, ông Vũ Quang L, ông Nguyễn Trọng K3, ông Nguyễn Sỹ P, bà Hồ Thị L1, anh Đỗ Đức B3, ông Nguyễn Duy M.

- Báo cáo của Công an xã T, của thôn T13, của Ủy ban nhân dân xã T, và Đảng ủy xã T.

Từ các căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 1 giờ 30 phút ngày 17/02/2021 Vũ Đăng P có hành vi dùng xe ô tô chở các đối tượng Nguyễn Đức T6, Phạm Văn T9, Vũ Xuân H1 mang theo hung khí đến khu vực cổng Trường tiểu học xã T để đánh nhau. Khi đến nơi P ngồi trên xe ô tô, T6, T9, H1 dùng súng, kiếm, tuýp sắt đuổi đánh nhau với các đối tượng Trần Văn K2, Nguyễn Cao T11, Lê Xuân T10, Đồng Như T14. Sau đó P tiếp tục chở T6, T9, H1 về. Hậu quả làm 1 người bị thương, hư hỏng 1 xe ô tô, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” với các tình tiết định khung hình phạt, dùng hung khí vũ khí hoặc có hành vi phá phách quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố.

Điều 318. Tội gây rối trật tự công cộng

“1. Người nào gây rối trật tự công cộng gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

b) Dùng vũ khí, hung khí hoặc có hành vi phá phách;

...

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo đã phạm tội nghiêm trọng, gây thiệt hại lớn cho xã hội, xâm phạm đến tình trạng ổn định, cản trở hoạt động bình thường của những người khác ở nơi công cộng, coi thường kỷ cương pháp luật, gây tâm lý lo ngại trong nhân dân. Bị cáo phạm tội với vai trò tích cực, dùng xe ô tô của mình

chở các bị cáo khác chủ động mang theo hung khí, vũ khí đi đánh người, đổ xe làm hậu thuẫn khi các bị cáo khác bị tấn công, chờ để chở các bị cáo về.

Bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai nhận nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét xử bị cáo mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện.

[4] Về vật chứng: 3 điện thoại di động, 2 máy tính bảng, 1 máy tính xách tay là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

[5] Về án phí, quyền kháng cáo:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tội danh: Bị cáo Vũ Đăng P phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

[2] Hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, 17, 58, 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đăng Phương 2 (hai) năm 9 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 29/11/2022.

[3] Vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo P 3 điện thoại di động, 2 máy tính bảng, 1 máy tính xách tay.

(Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận tang vật, tài sản thi hành án ngày 12/4/2023 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình.)

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Đăng P phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 31/5/2023.

Nơi nhận:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Cơ quan Thi hành án hình sự, Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện T2;
- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo;
- Lưu, Hồ sơ vụ án, HCTP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Toàn Nghĩa